**2. Dự học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn**

**2.1. Trình tự, cách thức, thời gian thực hiện:**

| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau: |  |
| Cá nhân có nhu cầu dự học, thi lấy GCNKNCM, kiểm tra lấy CCCM nộp hồ sơ đến cơ sở đào tạo đủ điều kiện hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo). | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Cơ sở đào tạo hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:  a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ hợp lệ thì viết giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM; nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;  b) Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ sở đào tạo hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo) phải có văn bản gửi cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  c) Hồ sơ nhận đủ số lượng, Cơ sở đào tạo hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo) thông báo thời gian tập trung và khai giảng lớp cho chủ hồ sơ .  -Đối với hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ: | Chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày. |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | - Công chức phòng chuyên môn hoặc cơ sở đào tạo đủ điều kiện tiếp nhận hồ sơ kiểm tra nội dung, tính pháp lý của hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Sở Giao thông vận tải để cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, hoặc cơ sở đào tạo để cấp chứng chỉ chuyên môn  Thời gian cấp bằng không quá 10 ngày làm việc kể từ khi có quyết định công nhận kết quả thi. | **10 ngày, trong đó:** |
| - Tiếp nhận hồ sơ | 0,5 ngày |
| - Giải quyết hồ sơ, trong đó: | 09 ngày |
| + Chuyên viên phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái hoặc cơ sở đào tạo đủ điều kiện. | 08 ngày |
| + Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái hoặc cơ sở đào tạo đủ điều kiện. | 0,5 ngày |
| + Lãnh đạo Sở phụ trách lĩnh vực vận tải, phương tiện và người lái hoặc Lãnh đạo cơ sở đào tạo đủ điều kiện. | 0,5 ngày |
| - Chuyển bộ trả kết quả đến Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp hoặc cơ sở đào tạo để trả cho tổ chức, cá nhân. | 0,5 ngày |
| b) Tổ chức đến nhận kết quả và hoàn trả giấy hẹn tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Khi đến nhận phải trình giấy hẹn, giấy chứng minh thư nhân dân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền. | Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | Tổ chức đến nhận kết quả và hoàn trả giấy hẹn cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |

**2.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại phụ lục XIV;

- 02 ảnh mầu cỡ 3x4cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính hoặc theo hình thức phù hợp khác) của các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện dự thi, kiểm tra tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định.

**2.3. Cơ quan thực hiện:**Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp hoặc cơ sở đào tạo đủ điều kiện được công nhận.

**2.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Cá nhân

**2.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**:

Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa.

**2.6. Lệ phí:**

- Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng: Hạng ba: lý thuyết tổng hợp: 50.000đ/lần sát hạch; lý thuyết chuyên môn: 50.000đ/lần sát hạch; thực hành: 90.000đ/lần sát hạch. + Hạng tư: lý thuyết tổng hợp: 70.000đ/lần sát hạch; thực hành: 80.000đ/lần sát hạch. Đồng

- Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng: Hạng ba: lý thuyết tổng hợp: 40.000đ/lần sát hạch; lý thuyết chuyên môn: 40.000đ/lần sát hạch; thực hành: 60.000đ/lần sát hạch.

- Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng: Hạng ba: lý thuyết tổng hợp: 50.000đ/lần sát hạch; lý thuyết chuyên môn: 50.000đ/lần sát hạch; thực hành: 90.000đ/lần sát hạch. + Hạng tư: lý thuyết tổng hợp: 70.000đ/lần sát hạch; thực hành: 80.000đ/lần sát hạch.

- Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng: Hạng ba: lý thuyết tổng hợp: 40.000đ/lần sát hạch; lý thuyết chuyên môn: 40.000đ/lần sát hạch; thực hành: 60.000đ/lần sát hạch.

- Lệ phí chứng chỉ chuyên môn theo quy định từng thời điểm của Trung tâm.

**2.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại phụ lục 14*(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019)*

**2.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

**Đối với cấp chứng chỉ chuyên môn**

- Là công dân Việt Nam, người nước đã hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghề tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM,CCCM.

- Có chứng nhận đủ sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền.

- Đủ tuổi (chứng chỉ thợ máy: đủ 16 tuổi trở lên; chứng chỉ lái phương tiện: đủ 18 tuổi trở lên).

**Đối với cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn**

a) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng 12 tháng, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự thi lại lý thuyết để cấp lại GCNKNCM;

b) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởngquá thời hạn sử dụng trên 12 tháng đến dưới 24 tháng, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại GCNKNCM;

c) Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng từ 24 tháng trở lên, kể từ ngày 31/12/2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, được dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng bằng đã được cấp.

d) Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 06 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự thi lại lý thuyết để cấp lại GCNKNCM;

đ) Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 06 tháng đến dưới 12 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại GCNKNCM;

e) Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 12 tháng trở lên, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM đã được cấp.

f) Người có GCNKNCM quá hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì được dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM đã được cấp.

**2.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004;

- Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Văn bản hợp nhất 06/VBHN-BGTVT ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa

- Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải, ban hành quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên người lái phương tiện thủy nội địa; Thông tư số 06/2020/TT-BGTVT ngày 09/3/2020 của Bộ Giao thông vận tải, sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải.

-Quyết định 77/2008/QĐ-BTC ngày 15/9/2008 của Bộ Tài chính về việc ban hành mức thu và chế độ quản lý, sử dụng học phí đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ đối với thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; học phí bổ túc nâng hạng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành mức thu, nộp quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

**2.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 2.2;  - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.  - Hồ sơ thẩm định (nếu có)  - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có) | Phòng, đơn vị tham mưu giải quyết thủ tục hành chính | Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả |

**Phụ lục XIV**

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ   
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  | | --- | | Ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng | | Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp)……………….. |

Tên tôi là: …………………………………..; Quốc tịch …………………………………….; Nam (Nữ)

Sinh ngày …………….tháng ………………năm ………………………………………………………

Nơi cư trú: …………………………………………………………………………………………………

Điện thoại: ……………………………………….; Email: ………………………………………………

Số CMND (hoặc Căn cước công dân, Hộ chiếu):…………………. do …………………………….. cấp ngày……… tháng……… năm ………..

Tôi đã tốt nghiệp ngành học: ………………….., khóa:……….., Trường: …………………………, đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:……….. ngày…….tháng.....năm …………………

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TỪ……… ĐẾN ……..** | **CHỨC DANH** | **NƠI LÀM VIỆC** | **SỐ PTTNĐ** | **GHI CHÚ** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

|  |  |
| --- | --- |
| + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM: | □ |
| + Dự thi, kiểm tra cấp GCNKNCM, CCCM: | □ |
| + Xét cấp GCNKNCM, CCCM: | □ |
| + Cấp lại GCNKNCM, CCCM: | □ |
| + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM: | □ |

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp)………………… cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi: …………………………………..

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | …………, ngày….tháng….năm… **Người đề nghị** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*(\*)02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng*